TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 07/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chiều.

2. Ông Tạ Văn Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: *Bà* Nguyễn Thị Minh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân nhân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐHPT-HSST ngày 01/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Giang N -** sinh năm 1979; ĐKHKTT và trú tại: Cụm 3, thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1951; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 và 03 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

- Bị hại:

1. Chị Từ Thị T, sinh năm 1982;

Trú tại: Cụm 1, thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Chị Dương Thị S, sinh năm 1982;

Trú tại: Thôn P, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Bị cáo (có mặt); bị hại, người làm chứng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 28/9/2017, Nguyễn Giang N, sinh năm 1979 đang ngồi tại quán nước của anh Nguyễn Văn H ở khu vực chân cầu Phùng Tộc thị trấn P, huyện Đ, Hà Nội thì nhìn thấy chị Trần Thị T (sinh năm 1982, trú tại cụm 1, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, Hà Nội) đang ngồi đếm tiền cùng chị Dương Thị S (sinh năm 1982, trú tại xã T Đ, huyện P, Hà Nội) tại quán nước của chị Trần Thị T gần chỗ N ngồi. N nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị T; thực hiện ý định trên, N đi đến chỗ chị T, chị S ngồi và nói với chị T "mày nợ tiền anh tao, sao mày không trả", T bảo "Tao không biết mày là ai, tao không nợ gì mày" rồi chị T vừa cất tiền vào túi xách vừa nói với chị S "Tiền của chị đây chị cầm lấy", ngay tức khắc N dùng tay phải tát vào mặt chị T, đồng thời giật túi xách của chị T, chị S cũng tham gia giằng co túi xách với N nhưng thấy N hung hãn túm tóc và đánh chị T nên chị S sợ rồi buông tay ra. N giật được túi xách chạy về hướng thị trấn Phùng. Khi N chạy đến gần điểm đỗ xe buýt QL32 cách quán của chị T khoảng 50 mét thì N đứng lại mở túi xách ra lấy toàn bộ số tiền trong túi xách cất vào túi quần đang mặc và mang túi xách bên trong có 02 chiếc điện thoại di động của chị T vứt tại quán nước của chị T rồi bắt taxi về nhà lấy ba lô quần áo, sau đó ra bến xe Mỹ Đình đón xe khách đi Sài Gòn.

Sau đó chị T đến cơ quan CSĐT Công an huyện Đan Phượng trình báo với nội dung nêu trên và khai nhận bị cướp một túi xách giả da màu hồng bên trong có 50.000.000 đồng, (trong đó có 30.000.000 đồng của chị S và 20.000.000 đồng là tiền của chị T) và 02 chiếc điện thoại Viettel cũ đã qua sử dụng để trong túi.

Ngày 28/9/2017, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường và T giữ 01 túi xách giả da kích thước (30x20x10) cm màu hồng nhạt của chị T.

Ngày 19/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phương khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và bắt tạm giam bị can Nguyễn Giang N để phục vụ điều tra.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đan Phượng yêu cầu định giá tài sản bị thiệt hại của chiếc túi nói trên và 02 chiếc điện thoại di động Viettel.

Tại bản kết luật định giá tài sản số 65/KL-HĐ ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận: "01 túi xách giả da kích thước (30x20x10) cm màu hồng nhạt, có 02 quai, 03 ngăn, một bên quai túi bị bật chỉ khâu hở dây vải bên trong có nhiều màu sắc đã qua sử dụng bị thiệt hại 40.000 đồng".

Đối với 02 chiếc điện thoại di động Viettel, sau khi cướp Nguyễn Giang N chỉ lấy số tiền trong túi rồi vứt túi và 02 chiếc điện thoại trả lại cho chị T, chị T nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Giang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Nhưng chỉ khai nhận cướp của chị T 12. 000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 31 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Giang N về tội "Cướp tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Bị cáo Nguyễn Giang N khai nhận hành vi phạm tội cướp tài sản nhưng chỉ khai nhận cướp của chị T 12.000. 000 đồng; sau khi được HĐXX phân tích, bị cáo đã hiểu, biết và khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo khai đã tác động gia đình nộp tiền bồi thường cho bị hại và gia đình bị cáo cũng xuất trình biên lai nộp tiền đồng thời đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình, bệnh tật của bản thân để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

***** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, xem xét các t tiết tăng nặng giảm nhẹ và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Giang N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và buộc bị cáo N phải bồi thường số tiền còn lại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đan Phượng đã chưa tiến hành định giá được tài sản là 02 chiếc điện thoại di động Viettel của chị T với lý do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự từ chối định giá là thiếu sót; tuy nhiên quá trình điều tra (bị hại) và tại phiên tòa bị cáo cũng xác định không có mục đích chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại, hơn nữa chị T xác nhận chị mua 02 chiếc điện thoại cũ với giá khoảng mấy trăm ngàn ở một cửa hàng khu vực quận Cầu Giấy, Hà Nội đã dùng mấy năm (không nhớ rõ địa chỉ, Moden nào) hiện chiếc đã hỏng, chị T đã bỏ đi và không yêu cầu gì nên HĐXX chấp nhận.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Cướp tài sản" như tội danh mà Viện kiểm sát truy tố là đúng, tuy nhiên bị cáo chỉ khai nhận số tiền cướp được là 12.000.000 đồng và phủ nhận số tiền mà người bị hại cũng như Viện kiểm sát truy tố.

Sau khi Hội đồng xét xử phân tích, giải thích pháp luật và công bố các tài liệu có trong hồ sơ; bị cáo nhận thức được và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã T giữ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 ngày 28/9/2017, tại khu vực chân cầu Phùng Tộc thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội Nguyễn Giang N đã có hành vi đe dọa, sau đó dùng tay tát vào mặt chị Từ Thị T làm cho chị T ngã ra và giật một chiếc túi xách giả da màu hồng nhạt của chị T để chiếm đoạt 50.000.000 đồng, trong đó (chị S có 30. 000.000 đồng, chị T có 20.000.000 đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, quyền được bảo vệ tính mạng sức khỏe của công dân, đồng thời còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận

thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền ăn chơi phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội liều lĩnh, táo bạo, dùng vũ lực khống chế người bị hại để chiếm đoạt tài sản, vì vậy cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng ngăn ngừa giáo dục, đáp ứng được cuộc đấu tranh các loại tội phạm mà Đảng và Nhà nước đề ra.

Về t tiết tăng nặng: Bị cáo có không phải chịu t tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về t tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng t tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đó là đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện bị cáo đang phải điều trị nhiều bệnh (lao phổi, HIV).

Bị cáo có nhiều t tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 t tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, như vậy vừa có tác dụng răn đe, giáo dục và thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước pháp luật XHCN.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh khó khăn, không có T nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo đã cướp; chị Từ Thị T và chị D Thị S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên và không yêu cầu gì khác; bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng, vì vậy HĐXX buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại 45.000.000 đồng nữa.

Đối với chiếc túi xách giả da màu hồng nhạt của chị T bị bung chỉ, chị T xác nhận thiệt hại không lớn và khắc phục được nên đề nghị xin lại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Giang N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Giang N: 06 (sáu) năm tù về tội: "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Giang N phải bồi thường cho (chị Từ Thị T số tiền: 20.000.000 đồng; chị Dương Thị S số tiền: 30.000.000 đồng); Bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng (theo biên lai T tiền số: AA/2015/0008827 ngày 07/3/2019 của Chi cục THADS huyện Đan Phượng), bị cáo phải tiếp tục bồi thường 45.000.000 đồng cho chị Từ Thị T và chị Dương Thị S (theo phần).

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Giang N không chịu bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Tuyên trả cho chị Từ Thị T chiếc túi xách giả da (chi tiết theo biên bản bản giao vật chứng ngày 31/01/2019 giữa Công an và Chi cục THA dân sự huyện Đan Phượng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Giang N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- CA - VKSND huyện Đan Phượng;
- Cơ quan THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hoan